

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Cà phê PETEC
Năm báo cáo: 2010.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày 23/12/2005, Bộ Thương mại ra Quyết định số 3146/QĐ-BTM, về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Chi nhánh Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC tại tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC thành Công ty cổ phần Cà phê PETEC;

+ Việc thành lập: theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 4103004521; cấp ngày 27/3/2006, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Được chuyển thể từ đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước, Chi nhánh Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, số ĐKKD 305927, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/07/1998

+ Ngày 28/02/2006, Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê PETEC.

+ Ngày 28/02/2006:

Họp Hội đồng quản trị – lần thứ nhất (Hội đồng quản trị gọi tắt là HĐQT): Phân công trong HĐQT: Ông Nguyễn Minh Trục - Chủ tịch HĐQT; Chọn Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cà phê PETEC: Ông Đinh Hoài Minh – Giám đốc Công ty;

Họp Ban kiểm soát (gọi tắt là BKS): Phân công trong BKS: Ông Nguyễn Ngọc Nam – Trưởng BKS.

+ Ngày 24/03/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

+ Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

+ Ngày 11/04/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

+ Ngày 19/03/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+ Ngày 11/03/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+ Niêm yết: Chưa niêm yết.

+ Các sự kiện khác

2. Quá trình phát triển:

Tháng 4 năm 2006: Thành lập Chi nhánh tại Lâm Đồng;

Tháng 8 năm 2006: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Đức Trọng (tại Lâm Đồng);



Tháng 1 năm 2007: Cửa hàng Xăng dầu Di Linh: hoàn thành xây dựng và hoạt động
 Tháng 3 năm 2009: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu Liên Đàm (tại Lâm Đồng);
 Tháng 4 năm 2009: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng.
 Tháng 4 năm 2010: Công ty cấp 2 thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh: Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Kinh doanh kho bãi. Bổ sung: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Mua bán nhớt, mỡ. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô – đường thủy nội địa. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam. Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ cung ứng tàu biển.

+ Tình hình hoạt động:

Chỉ tiêu	Mã số	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	So sánh 2010 / 2009
Tổng Doanh thu (01+21+31)		Triệu đ	1.077.550	1.745.446	162%
1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	Triệu đ	1.044.458	1.703.154	163%
Trong đó:					
- Doanh thu Xuất khẩu		1000 USD	30.354	37.464	123%
Quy ra VNĐ		Triệu đ	522.872	696.569	133%
2. Các khoản giảm trừ	03				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-03)	10	Triệu đ	1.044.458	1.703.154	163%
4. Giá vốn hàng bán	11	Triệu đ	1.038.253	1.701.858	164%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20	Triệu đ	6.205	1.296	21%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	Triệu đ	31.193	38.824	124%
7. Chi phí tài chính	22	Triệu đ	10.875	9.834	90%
- Trong đó : chi phí lãi vay	23	Triệu đ	1.865	3.526	189%
8. Chi phí bán hàng	24	Triệu đ	15.315	17.390	114%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	Triệu đ	2.102	4.004	190%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30	Triệu đ	9.105	8.740	96%
11. Thu nhập khác	31	Triệu đ	1.899	2.455	129%
12. Chi phí khác	32	Triệu đ	1.753	1.308	75%



13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	Triệu đ	146	1.147	784%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	Triệu đ	9.252	10.040	109%
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	51	Triệu đ	1.860	2.326	125%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51)	60	Triệu đ	7.392	7.715	104%
Chia cổ tức		%	23,00%	15,00%	65%
Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn ĐKKD		%	24,64%	25,72%	104%

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển hệ thống thu mua chế biến cà phê;
 - Nhập khẩu hàng hóa, thiết bị...;
 - Đa dạng các mặt hàng xuất khẩu: Nông lâm thủy hải sản;
 - Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại địa bàn tỉnh Tây nguyên: Lâm Đồng, DaKLak...
 - Nghiên cứu các phương án tăng Vốn điều lệ công ty, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định (dự kiến từ 30 tỷ lên 60 tỷ) và tìm kiếm trụ sở công ty.
 - Thành lập: Cửa hàng xăng dầu Lộc An và Đại Nam Việt (tại Lâm Đồng)
- Ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) quyết định bổ sung các chức năng kinh doanh khác và thành lập các Chi nhánh, Cửa hàng (khi cần thiết theo qui định của pháp luật).

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

Chỉ tiêu	Năm 2010		So sánh
	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện / K Hoạch
Doanh thu thuần	1.010 tỷ	1.703 tỷ	168 %
Lợi nhuận trước thuế	8 tỷ	10,040 tỷ	126 %
Cổ tức	15%	15%	100 %

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

245.
 T
 A
 H
 Đ
 169

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	(%)	94,40	90,43
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	(%)	5,60	9,57
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	(%)	80,94	73,04
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	(%)	19,06	26,96
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,24	1,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,17	1,24
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,07	0,21
Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận trước thuế / doanh thu	(%)	0,59	0,89
Lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	(%)	4,26	6,31
Lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu	(%)	22,36	23,39

11. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 44,9 tỷ đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):
Tổng số : 3.000.000 cổ phần phổ thông (không có các loại cổ phiếu khác)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.000.000 cổ phần phổ thông (không có các loại cổ phiếu khác)
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Chia cổ tức	%	6,00%	13,50%	18%	23 %	15 %

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Công ty đã đạt và hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể: Doanh thu bằng 168% kế hoạch, tổng lợi nhuận đạt 126 % kế hoạch

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức: Gọn nhẹ, phân công đúng việc đúng người... ;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tiếp tục phát triển xuất khẩu nông sản, kinh doanh xăng dầu và nhập khẩu các mặt hàng cho sản xuất kinh doanh

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

(đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán AS

- Ý kiến kiểm toán độc lập (Trích từ Báo cáo Kiểm toán năm 2010):

“Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.”

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

(đã ký)

Phó Giám đốc Đoàn Hoàng Yến, Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1280/KTV do Bộ Tài chính Việt Nam cấp và Kiểm toán viên Lê Thị Thu Hương, Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1255/KTV do Bộ Tài chính Việt Nam cấp

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không

2. Kiểm toán nội bộ: không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đầu tư dài hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Kho Bãi Petec	2.700.000.000	2.700.000.000
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Âu Lạc	3.224.442.400	3.224.442.400
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Petec Land	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng đầu tư dài hạn khác	8.924.442.400	8.924.442.400

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan
- + Công ty cổ phần Kho Bãi PETEC: đang hoạt động kinh doanh kho bãi, kết thúc năm tài chính ngày 31/3/2011, dự kiến chia cổ tức là 6%;
- + Công ty cổ phần PETECLAND: đang trong quá trình đầu tư nên lợi nhuận thấp;
- + Công ty cổ phần Âu Lạc: Hoạt động ổn định, năm 2010 dự kiến chia cổ tức là 20%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

1) Phòng Kinh doanh 1	6) Chi nhánh Lâm Đồng
2) Phòng Kinh doanh 2	7) Cửa hàng Xăng dầu Di Linh
3) Phòng Kinh doanh 3	8) Cửa hàng Xăng dầu Đức Trọng
4) Phòng Tổ chức hành chính	9) Cửa hàng Xăng dầu Liên Đầm
5) Phòng Tài chính và Kế toán	10) Chi nhánh Hải Phòng

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc

Ban Giám đốc	Năm sinh	CMND
1 Đinh Hoài Minh Kỹ sư	16/03/1959	số 024473886, cấp ngày 15/03/2006, tại CA Tp HCM
2 Nguyễn Xuân Việt Cử nhân kinh tế	21/02/1956	số 023621058, cấp ngày 31/05/2006, tại CA Tp HCM
3 Lê Phước Hậu Cử nhân kinh tế	10/12/1967	số 300463808, cấp ngày 23/01/2002, tại CA. Long An

- Không có Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Chính sách Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc theo quy chế tiền lương chung không có riêng biệt;

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty: 60 người

Trong đó:

+ Lao động ký hợp đồng dài hạn: 51 người

+ Lao động ký hợp đồng ngắn hạn (thời vụ): 09 người

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:



+ Chính sách đào tạo: Công ty luôn coi trọng đào tạo tại chỗ về nghiệp vụ, nâng cao khả năng làm việc của mỗi Nhân viên, bằng khuyến khích Nhân viên tự học, chi trả các khoản học phí ngắn hạn và dài hạn

+ Lương thưởng, trợ cấp: Công ty có quy chế về lương thưởng trên tinh thần hiệu quả công việc và thời gian làm việc theo mùa vụ cà phê và nông sản, theo từng chức danh được phân công.

- Không có thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát là thành viên độc lập không điều hành SXKD;

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	CMND
A. Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Minh Trực	07/01/1954	số 024528679, cấp ngày 21/3/2006, CA Tp HCM
2	Tân Quang Huy	01/01/1962	số 021013158, cấp ngày 21/02/2003, CA Tp HCM
3	Đỗ Hoàng Phúc	04/06/1963	số 022841216, cấp ngày 22/03/2004, CA Tp HCM
4	Nguyễn Thị Việt Anh	01/12/1956	số 380014296, cấp ngày 26/10/2000, CA Cà Mau
5	Nguyễn Trọng Nghĩa	25/12/1957	số 022051154, cấp ngày 15/07/2002, CA Tp HCM
B. Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Ngọc Nam	12/12/1970	số 022321323, cấp ngày 09/04/1998, tại CA Tp HCM
2	Hồ Hoàng Đức	06/09/1970	số 024208406, cấp ngày 17/03/2004, tại CA Tp HCM
3	Nguyễn Thái Dũng	28/04/1971	số 260572361, cấp ngày 22/03/1997, CA Bình Thuận

10301
NG
PH
PH
Đ
ĐC

- Hoạt động của HĐQT: thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, hàng quý HĐQT họp đánh giá việc thực hiện nghị quyết.
- Hoạt động của Ban kiểm soát: thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, hàng quý BKS họp đánh giá việc thực hiện nghị quyết, tuân thủ việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát: Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2010: Thù lao HĐQT và BKS bằng 10% quỹ lương, năm 2010:

Quỹ Thù lao HĐQT & BKS	506.400.000 đ
Đã chi	506.400.000 đ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (Trên vốn điều lệ):

Họ tên cổ đông	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1) Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 6, Q. 3, Tp HCM	1.762.366	58,7%
Đại diện:			
Ông Nguyễn Minh Trực		1.324.366	
Ông Đỗ Hoàng Phúc		219.000	
Ông Tân Quang Huy		219.000	
2) Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau, Đại diện: Bà Nguyễn Thị Việt Anh	70-72 Đề Thám, P2, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	43.800	1,5%
3) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Cần Giờ, Đại diện: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	383-385 Nguyễn Công Trứ, Q1, Tp HCM	43.800	1,5%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có chuyển nhượng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số cổ đông : 304

Trong đó :

+ Cổ đông pháp nhân : 13 chiếm 76.8% cổ phần
 + Cổ đông thể nhân : 291 chiếm 23.2% cổ phần
 + Tổng số cổ phần : 3.000.000 , mệnh giá 10.000đ/1 cổ phần
 + Tổng trị giá :30.000.000.000 đ

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn có vốn góp trên 1% vốn điều lệ:

STT	Mã số	Họ tên cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ
1	0001	Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC	1.762.366	58,75%
2	0004	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á	146.000	4,87%
3	0005	Công ty cổ phần Âu Lạc	73.000	2,43%
4	0002	Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	43.800	1,46%
5	0003	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Cần Giờ	43.800	1,46%
6	0006	Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng	43.800	1,46%
7	0007	Công ty cổ phần Vật tư Xăng Dầu COMECO	43.800	1,46%
8	0452	Công đoàn Cty PETEC (Nga)	39.474	1,32%
9	0008	Công ty cổ phần Thương nghiệp Bạc Liêu	36.500	1,22%
10	0166	Nguyễn Minh Trực	36.355	1,21%
11	0200	Trần Hoàng Long	34.450	1,15%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không

Tp Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 3 năm 2011

Giám đốc



Đinh Hoài Minh